

Bản án số: 33/2022/ HSST
Ngày 06 tháng 7 năm 2022.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - LÀO CAI

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Duy Bình
2, Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thụy Khuê- Kiểm sát viên.

Họ và tên: Vương Văn L (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1994. Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC. Nơi thường trú: Thôn 3 MCh, xã M L, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Vương Văn L, sinh năm 1972, con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1970. Hiện đều trú tại thôn 3 Minh Chiềng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

* Người bị hại: Chi Lục Thi Ch, sinh ngày 08/4/2000.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thi Kh, sinh năm 1949.

Đều có địa chỉ: Thôn 3 MCh, xã M L, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

* Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Nam, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 3 MCh, xã M L, huyện VB, tỉnh LC.. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2022, Vương Văn L từ nhà mang theo 01 con dao bằng kim loại được đúc trong bao dao bằng gỗ, mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến quán tạp hóa của chị Lục Thị Ch - sinh năm 2000, ở thôn 3 Minh Chiềng, xã Minh Lương nhìn thấy cửa ngoài khóa bên trong có ánh điện sáng. L đi ra phía bên trái nhà dùng dao rạch một đường cắt dọc từ

trên xuống dưới vào vách nhà làm bằng tôn tạo khe hở kích thước 17cm x 2cm, do phía trong có kê tủ đông lạnh không thể đột nhập được. L đã di chuyển về phía gần cửa quán, cách vị trí vừa rạch tôn khoảng 01 mét, dùng dao rạch liên tiếp 03 đường vào vách nhà cũng được làm bằng tôn, dùng hai tay cầm vào hai mép tôn vừa rạch kéo sang hai bên đồng thời bẻ hai mép tôn ra phía ngoài tạo thành khe hở có kích thước 60cm x 23cm. Sau đó L chui qua khe hở vào trong quán, quan sát và lấy 01 chiếc túi vải màu đen để trên mặt chiếc ghế nhựa màu đỏ, đặt tại vị trí cách cửa ra vào 46cm, rồi chui ra ngoài theo lối vào. Trên đường đi về nhà L mở túi ra kiểm tra thấy bên trong có số tiền 3.404.000 đồng (*gồm nhiều tờ tiền, có mệnh giá khác nhau*) và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lục Thị Ch bị cắt góc, L lấy ra số tiền 400.000 đồng chi tiêu cá nhân. Đến 08 giờ ngày 22/4/2022, L đến Công an xã Minh Lương đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Khi ra đầu thú L đã tự giác giao nộp số tiền 3.004.000đ, 01 túi đeo bằng vải màu đen và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lục Thị Ch bị cắt góc. Ngoài ra bà Hoàng Thị Kh - sinh năm 1949 (*là bà nội của L*), trú tại thôn 3 Minh Chiềng, xã Minh Lương đã giao nộp 01 con dao, loại dao một lưỡi mũi nhọn, có tổng chiều dài 38cm và 01 bao dao bằng gỗ, tổng chiều dài 32cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 30/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 01 túi đeo bằng vải màu đen, kích thước 21x16cm, loại 04 ngăn có séc khóa, không có nhãn hiệu, chủng loại, mua mới và đưa vào sử dụng từ tháng 02/2021, có trị giá 72.000đ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Vương Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn L từ 06 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ hồ hữu khoảng 20 giờ ngày 21/4/2022, bị cáo L có hành

vi phạm cấp số tiền 3.404.000 đồng và 01 túi vải màu đen trị giá 72.000 đồng. Tổng số tài sản chiếm đoạt của chị Ch là 3.476.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 21/4/2022, bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị Lục Thị Ch có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của chị Ch là 3.476.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vương Văn L, phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là người có sức khỏe, có sức lao động nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến nghiện chất ma túy nên ngày 21/4/2022 bị cáo có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để tiêu sài, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo Vương Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không L; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú. Xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với Huân chương kháng chiến hạng ba của ông Vương Văn Thành là ông nội của bị cáo L được nhà nước tặng ông Thành. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo L không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo L khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy. Xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 550.000 đồng của bà Kh đã bỏ ra mua các tấm tôn để khắc phục bồi thường cho chị Ch và số tiền 3.404.000 đồng của chị Ch, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Ch số tiền 3.004.000 đồng, còn thiếu 400.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã giải thích quyền định đoạt của chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Điều 194 Bộ luật dân sự cho bà Kh, chị Ch biết nhưng bà Kh, chị Ch có ý kiến số tiền không L, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Bà Kh cho bị cáo số tiền 550.000 đồng, chị Ch cho bị cáo số tiền 400.000 đồng. Xét yêu cầu của bà Kh, chị Ch là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 3.004.000 đồng; 01 túi đeo bằng vải màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lục Thị Ch bị cắt góc, do Vương Văn L giao nộp. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Ch, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 con dao và 01 bao dao thu giữ của Vương Văn L (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 15/6/2022) là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội đã qua sử dụng không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vương Văn L, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 22/4/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 01 con dao và 01 bao dao thu giữ của Vương Văn L (do bà Hoàng Thị Kh giao nộp) đã qua sử dụng không còn giá trị để tiêu hủy (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 15/6/2022).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vương Văn L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01).
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa